TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2019/HC-PT
Ngày 20 - 6 - 2019
V/v Khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi;

Ông Phạm Công Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngát – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 711/2018/TLPT-HC ngày 10 tháng 12 năm 2018 về "Khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2018/HC-ST ngày 01 năm 10 tháng 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 214/2019/QĐPT-HC ngày 20 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: đường Tr, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Thanh T – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Người bị kiện:*

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Anh D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Chí K, sinh năm

1964. (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2/. Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ

Địa chỉ: đường Ng, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn Đức.

Địa chỉ: đường Ng1, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ.

3/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N

Địa chỉ: đường Ng, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn Đức

Địa chỉ: đường Ng1, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1966.

Địa chỉ: đường Tr, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo*: Ông Vũ Xuân H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Vũ Xuân H trình bày:

Năm 1990 ông H có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn H1 và ông Huỳnh Hữu Đ diện tích 435m^2 để xây dựng nhà ở và các công trình xây dựng khác phục vụ đời sống gia đình. Năm 1992, ông H có đơn xin hợp thức hóa chủ quyền nhà ở trên diện tích 435m^2 và được chính quyền địa phương chấp thuận. Ngày 24/12/2004, ông H và bà Y được Ủy ban nhân dân quận N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00013 với diện tích đất ở là 361.5m^2, số diện tích còn lại 73.5m^2 nằm trong lộ giới đường Tr, nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Thời điểm đó, chưa có quyết định thu hồi đất nên 73.5m^2 (nay đo đạc thực tế là 70.9m^2) đất ở này vẫn thuộc quyền sử dụng của ông H. Đến ngày ngày 23/6/2017, Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định 6978/QĐ-UBND thu hồi 70,9m^2 đất của ông H, xác định diện tích đất bị thu hồi là đất trồng cây lâu năm.

Do đó, ông Vũ Xuân H khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định 6978/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi đất và hủy toàn bộ các Quyết định 12623/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định 1016/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Người bị kiện Chủ tich Ủy ban nhân dân quận N trình bày:

Tổng diện tích ông H nhận chuyển nhượng 02 đợt là 435m^2 loại đất lúa và

đất canh tác. Ngày 02/6/1992, ông H có đơn xin hợp thức hóa chủ quyền nhà, do tự xây cất trên phần đất chiều ngang 15m, dài 29m (diện tích 435m^2), được Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) chấp thuận cho hợp thức hóa chủ quyền nhưng trừ phần đất vi phạm lộ giới 0.7m. Ngày 24/12/2004, ông Vũ Xuân H và bà Nguyễn Thị Y được Ủy ban nhân dân quận N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00013 diện tích 361.5m^2 loại đất ở đô thị.

Căn cứ tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013, điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, diện tích nằm trong lộ giới không đủ điều kiện được xác định là đất ở. Mặt khác, theo 02 hợp đồng chuyển nhượng kết quả lao động và đầu tư trên đất lập năm 1990 thì phần đất trong lộ giới của ông H đang sử dụng là đất nông nghiệp, không phải đất ở. Do đó, Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định 6978/QĐ-UBND thu hồi phần đất của ông H, bà Y với diện tích đo đạc thực tế là 130.8m^2, trong đó phần diện tích 70.9m^2 nằm trong lộ giới đường Tr xác định đất cây lâu năm là đúng quy định.

Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có văn bản trình bày ý kiến:

Diện tích 70.9m^2 thuộc phạm vi lộ giới không đủ điều kiện được công nhận trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thời điểm cấp giấy vào năm 2004. Căn cứ khoản 1 Điều 75 và khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì diện tích đất này không đủ điều kiện được bồi thường. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận N căn cứ điểm d khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013, Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP và khung chính sách đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để hỗ trợ theo giá đất trồng cây lâu năm là phù hợp với quy định và có lợi cho ông Vũ Xuân H, bà Nguyễn Thị Y. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định 1016/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 bác yêu cầu khiếu nại của ông H là đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà thống nhất với quan điểm và ý kiến trình bày của ông H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2018/HC-ST ngày 01/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Xuân H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định 6978/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi đất và yêu cầu hủy toàn bộ các Quyết định 12623/QĐ- UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định 1016/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/10/2018, ông Vũ Xuân H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ

thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Vũ Xuân H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng hủy một phần Quyết định 6978/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi đất và hủy toàn bộ các Quyết định 12623/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định 1016/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người kháng cáo trình bày:

Phần diện tích 73,5m^2 (đo đạc thực tế 70,9m^2) mục đích khi ông H chuyển nhượng là để xây dựng nhà ở, ông H không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng có một trong các giấy tờ được quy định tại Điều 100 Luật đất đai 2013, khi chuyển nhượng các bên đã thừa nhận là để ông H xây dựng nhà ở trên đất. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Xuân H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Khi ông Vũ Xuân H chuyển nhượng phần đất từ ông Đ và ông H1 là đất lúa và đất canh tác. Trong khi đó phần đất bị thu hồi không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H mà nằm trong phần lộ giới, Ủy ban nhân dân quận N xác định đất bị thu hồi là đất trồng cây lâu năm là phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Xuân H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của ông Vũ Xuân H nộp trong hạn luật định nên có cơ sở chấp nhận xem xét yêu cầu kháng cáo. Ông H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

[2] Ngày 23/6/2017, Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định 6978/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 về việc thu hồi đất 130,7m^2 đất do gia đình ông Vũ Xuân H đang sử dụng để thực hiện dự án mở rộng đường Tr. Trong đó, có 70,9m^2 đất không được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất mà chỉ được hỗ trợ do thu hồi đất theo đơn giá đất trồng cây lâu năm. Do ông H có khiếu nại nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N đã ban hành Quyết định 12623/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành 1016/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 để giải quyết khiếu nại của ông H.

[3] Các Quyết định 6978/QĐ-UBND ngày 23/6/2017; Quyết định số

12623/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N và Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của khoản 1 Điều 11 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011.

[4] Ông H xác định diện tích đất 70,9m^2 đất do vợ chồng ông nhận chuyển nhượng từ năm 1990, sử dụng ổn định để cất nhà nên đủ điều kiện để được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo đơn giá đất ở.

[5] Theo hợp đồng chuyển nhượng và bán kết quả lao động và đầu tư ngày 12/6/1990, được chứng nhận của Ủy ban nhân dân phường H vào ngày 06/8/1990 thể hiện ông Nguyễn Văn H1 có chuyển nhượng cho ông Vũ Xuân H, bà Nguyễn Thị Y thành quả lao động trên phần đất diện tích 255m^2, không thể hiện loại đất. Ngày 02/10/1990, ông H được Chi cục Quản lý đất đai Cần Thơ cấp Giấy xác nhận số 88/TT.ĐĐ.90 diện tích 255m^2, loại đất lúa. Đến ngày 20/10/1990, ông H tiếp tục nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Hữu Đ diện tích 180m^2 loại đất canh tác, có xác nhận của chính quyền địa phương.

[6] Ngày 02/6/1992, ông H có đơn xin hợp thức hóa chủ quyền nhà, tự do xây cất trên phần đất chiều ngang 15m, chiều dài 29m (diện tích 435m^2), được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thuận cho hợp thức hóa chủ quyền nhưng trừ phần đất phạm lộ giới 0,7m. Theo nội dung đơn xin hợp thức hóa chủ quyền nhà, chỉ thể hiện phần nhà được chấp thuận quyền sở hữu căn nhà chính ngang 4.9m, dài 4.6m, nhà phụ ngang 6m, dài 4.1 m được xây cất trên đất có chiều ngang 15m, dài 29m chứ không thể hiện loại đất ở đối với toàn bộ diện tích 435m^2.

[7] Ngày 24/12/2004, ông H, bà Y được Ủy ban nhân dân quận N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00013.QSDĐ với diện tích 361.5m^2 đất ở đô thị. Như vậy, phần đất 70.9m^2 chưa được công nhận quyền sử dụng đất, cũng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là đất ở. Khi được Uỷ ban nhân dân quận N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00013 vào ngày 24/12/2004 với diện tích 361.5m^2 đất ở thì ông H cũng không có khiếu nại gì về diện tích đất ở được cấp.

[8] Như vậy, trên cơ sở nguồn gốc đất và việc công nhận diện tích đất ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân quận N xác định diện tích 70,9 m^2 bị thu hồi không phải là đất ở là phù hợp. Điều này cũng phù hợp với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013, việc xác định diện tích đất ở đối với đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp. Do vậy, yêu cầu của ông H được xác định 70,9m^2 là đất ở để được bồi thường theo đơn giá đất ở là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, không có căn cứ để hủy các quyết định của Ủy ban nhân dân quận N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ theo yêu cầu của ông H.

[9] Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Xuân H là không có cơ sở để chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính; Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Xuân H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2018/HCST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tuyên xử:

1/. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Xuân H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định 6978/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi đất và yêu cầu hủy toàn bộ các Quyết định 12623/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định 1016/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

2/. Về án phí:

Ông Vũ Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 001216 ngày 27/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Ông Vũ Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 001312 ngày 05/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Công Mười **Đặng Quốc Khởi** **Trần Thị Thu Thủy**